

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 07 -7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kha

Ông Đỗ Văn Trung

Ông Kim Văn Sel

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Luyến, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST - HS, ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thanh L, sinh ngày 01/01/1989 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh C, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1964; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Thanh L:

1/ Luật sư Võ Trung D – Văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định. (có mặt)

2/ Luật sư Nguyễn Hoàng O – Văn phòng luật sư S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo yêu cầu. (có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1962. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Trung E, sinh ngày 18/01/2002. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2/ Lương Minh C, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

3/ Phạm Văn U, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị O, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2021, cháu ngoại bà N là Phạm Đăng Thanh B, sinh năm 2015, đứng trước sân nhà trêu chọc con của bị cáo là cháu Lương Thanh Th, sinh năm 2012 là bà ngoại em Th bị bệnh Corona (Covid – 19). Lúc này, bị cáo và vợ chị Trần Thị Tú A, sinh năm 1992 ở gần đó nghe được nên có lên tiếng rầy la cháu B không được nói như vậy. Nghe vậy, bà N từ trong nhà đi ra nói với cháu Th “do em B còn nhỏ không biết chuyện, để bà rầy dạy em B” rồi hai bên đi vào nhà không xảy ra cự cãi gì với nhau. Sau đó, bị cáo L đi giao bia cho khách trong xóm như thường ngày và có tham gia uống rượu, bia nhiều nơi. Đến tối cùng ngày, bị cáo về nhà tiếp tục tổ chức uống bia cùng vợ tại nhà đến khoảng 21 giờ thì nghỉ. Trong lúc dọn dẹp, chị Tú A nhắc đến việc có nhờ bị cáo câu dây điện cho cái máy làm gà của gia đình nhưng bị cáo không làm nên giữa vợ chồng bị cáo xảy ra cự cãi lớn tiếng với nhau, bị cáo dùng tay đánh vào mặt của chị Tú A một cái. Lúc này, cháu Th nhìn thấy nên chạy vào trong phòng kêu bà ngoại (mẹ vợ bị cáo) là bà Nguyễn Thị Trúc I, sinh năm 1975 ra can ngăn và xô bị cáo ra ngoài. Do bị đánh, chị Tú A lớn tiếng đuổi bị cáo ra khỏi nhà, bị cáo nói với bà I để bị cáo đi ra sau nhà lấy giấy tờ rồi sẽ đi. Lúc này, bị cáo nhớ lại trong lúc cự cãi vợ bị có nói “Mày giỏi quá, hồi sáng giờ người ta nói nhà bị bệnh hết, quán bán không ai mua mày giỏi ăn hết cái quán đi”, nghĩ do bà N không dạy cháu B nên để cháu B nói vậy nên nảy sinh ý định đâm bà N. Sau đó, bị cáo đi đến cạnh lam cửa ngoài hàng lang nhà (phía trái hướng từ cửa chính nhìn vào) lấy một cây dao đã bị mất phần cán, chỉ còn lại phần lưỡi dài khoảng 15cm cầm trên tay phải chạy qua nhà bà N. Khi đến trước cửa nhà bà N, bị cáo dậm chân xuống đất và lớn tiếng gọi “B ra đây tao biểu”, nhìn thấy bị cáo cháu B sợ bỏ chạy ra hướng nhà sau thì bị cáo đuổi theo nắm tay B kéo lại làm cháu B khóc. Nghe tiếng cháu B khóc, bà N từ phía sau nhà chạy lên hỏi “Mày làm gì vậy L?” rồi nắm tay kéo B ra. Bị cáo buông B ra và nói “Thím hai hồi sáng giờ hai thím cháu làm gì um sùm vậy”, nói xong bị cáo dùng tay trái túm lấy phần ngực áo bà N, tay phải cầm lưỡi dao đâm mạnh vào vùng bụng bà N một nhát, bà N lớn tiếng kêu cứu “Bà con ơi cứu tôi thằng L nó đâm tôi”. Nghe vậy, bị cáo rút dao ra bỏ chạy về nhà kêu em Th mở cửa nhưng Th không có chìa khóa nên bị cáo bỏ chạy bộ ra chòi tằm cách nhà khoảng 500 mét cất lưỡi dao rồi ngủ tại đây cho đến sáng.

Riêng bà Trần Thị N, sau khi bị đâm được mọi người xung quanh và vợ của bị cáo là chị Trần Thị Tú A đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị đến ngày 27/7/2021 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/22/TTg ngày 20/7/2022 của Trung tâm pháp y – sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên

tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị N là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm) theo nguyên tắc cộng của Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của nạn nhân Trần Thị N là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng, có cạnh sắc, nhọn.
- Hướng từ trước ra sau.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ các đồ vật và các vật chứng sau: 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, trên lưỡi dao có nhiều lỗ tròn, có ghi dòng chữ Master Work.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Lương Thanh L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tại phiên tòa hôm nay Vị đại diện Viện kiểm sát sửa đổi, bổ sung bản cáo trạng, chuyển đổi tội danh sang truy tố bị cáo Lương Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả quá trình phạm tội của bị cáo là đúng và truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Thị N số tiền là 310.000.000 đồng, bà N thống nhất nhận và không yêu cầu khắc phục gì thêm.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay. Vị Kiểm sát viên quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Bản cáo trạng, chuyển đổi tội danh, truy tố bị cáo Lương Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích”, Vị kiểm kiểm sát cũng đã phân tích các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thanh L từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Thị N số tiền là 310.000.000 đồng, bà N thống nhất nhận và không yêu cầu khắc phục gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải nộp án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Hoàng O và luật sư Võ Trung D bào chữa cho bị cáo Lương Thanh L: Các Vị hoàn toàn thống nhất việc Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh chuyển đổi tội danh và quyết định truy tố bị cáo Lương Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lương Thanh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công với cách mạng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả xong; bị hại bà Trần Thị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các Vị thống nhất quan điểm của kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Vị đại diện Viện kiểm sát sửa đổi, bổ sung bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lương Thanh L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 sang tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc chuyển đổi tội danh này là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như các tình tiết, sự thật khách quan của vụ án, bởi lẽ mặc dù bị cáo dùng dao đâm vào bụng của bị hại, tuy nhiên cây dao không có cán, chỉ có lưỡi dao dài 15cm, bị cáo cầm trên tay nên phần lưỡi dao còn lại không dài và cường độ tấn công của bị cáo đối với bị hại không quyết liệt, khi bị cáo đâm 1 nhát dao vào bụng bị hại thì bị cáo sợ và rút dao bỏ chạy, ý thức chủ quan của bị cáo là không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 298 và Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thanh L hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả về hành vi phạm tội của bị cáo và thống nhất với việc Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh chuyển đổi tội danh, theo đó truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống nên bị cáo đã có hành vi dùng lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén đâm một nhát vào vùng bụng của bà Trần Thị N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 37%. Lời tự khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện

trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai kiểm sát viên phúc cung là nhất quán nhau, không thay đổi và bị cáo cũng thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan viện kiểm sát là do bị cáo tự do khai đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không do tác động bởi ý chí áp đặt của cơ quan điều tra và Điều tra viên, lời khai của bị cáo phù hợp với dấu vết thương tích của bị hại Trần Thị N đã được cơ quan giám định khẳng định. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2023 đã truy tố bị cáo Lương Thanh L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 sang tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, hành vi gây án của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, mà động cơ, mục đích là xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày với bị hại. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp với hai tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công với cách mạng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả xong; bị hại bà Trần Thị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên xét thấy cũng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có

thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đặt ra yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, trên lưỡi dao có nhiều lỗ tròn, có ghi dòng chữ Master Work là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269, Điều 298 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, trên lưỡi dao có nhiều lỗ tròn, có ghi dòng chữ Master Work.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lương Thanh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến